

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 51 /2022/ HSST
Ngày: 11/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH**

Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Ngọc Lợi

Bà Hoàng Thị Phụng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng G – Thư ký Tòa án nhân dân T phố
Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Mai Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Như G**; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1994 tại T phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Thôn Tiên, xã N, T phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông: Nguyễn Như Q1 sinh năm 1970 và bà Lại Thị H1 sinh năm 1972; Vợ: Đinh Thu H2; có 02 con; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/12/2021, chuyển tạm giam ngày 22/12/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.

Họ và tên: **Bùi Văn T**; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1996 tại huyện Y, tỉnh Hòa B.

Nơi cư trú: Khu phố K, thị trấn H3, huyện Y, tỉnh Hòa B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông: Bùi Văn Ph sinh năm 1964 và bà Bùi Thị L sinh năm 1964; Vợ: Trần Thị B1; có 02 con; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/12/2021, chuyển tạm giam ngày 22/12/2021, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Hà Trí Q; sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Thôn Th, xã N, T phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Trung K; sinh năm: 1956;

Tại phiên tòa có mặt bị cáo; Vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Như G và Bùi Văn T là bạn bè quen biết, cả hai đều là người sử dụng ma túy tổng hợp, thỉnh thoảng T đến nhà của G chơi và nghỉ lại. Khoảng 22 giờ ngày 11/12/2021 G sử dụng điện thoại di động lắp sim khuyến mại gọi điện cho một người thanh niên tên Đ hỏi mua ma túy “kẹo”, người này đồng ý và hẹn G đến khu vực chân cầu N1 thuộc xã Yên B, huyện Ý, tỉnh Nam Đ để mua ma túy. Sau đó G đi xe taxi của một người thanh niên không quen biết sang khu vực chân cầu N1 thuộc xã Yên B, huyện Ý, tỉnh Nam Đ để gặp Đ. Tại khu vực trên, G đưa cho Đ 5.800.000 đồng, sau khi nhận tiền Đ đưa lại cho G 01 túi nilon màu đen và bảo G “có ít đá lẻ giờ anh không bán nữa, cho em”, G hiểu bên trong túi nilon màu đen có ma túy “kẹo” G mua và ma túy đá Đ cho, rồi G cầm chiếc túi bóng bên trong có đựng ma túy lên xe taxi và mở ra kiểm tra thì thấy bên trong túi nilon có nhiều túi nilon màu trắng đựng ma túy kẹo và ma túy đá. Khi về đến nhà, G lấy trong túi nilon màu đen ra 03 túi nilon màu trắng loại tự chế đều có kích thước khoảng (3x4)cm gồm 01 túi chứa 09 viên nén hình tam giác màu cam, 02 túi chứa trong mỗi túi 10 viên nén hình tam giác màu cam là ma túy kẹo; 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5x2)cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục, 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x2)cm bên trong chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng là ma túy “ke” cho vào 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (5x10)cm rồi cất giấu trên nóc tủ quần áo kê ở góc phòng phía trong mục đích để sử dụng dần (do Đ nói cho G ma túy đá nên khi về G cất giấu trên nóc tủ quần áo cùng số ma túy kẹo, bản thân G chưa sử dụng số ma túy này nên khi cất giấu G nghĩ là ma túy đá); số ma túy đá còn lại được đựng trong các túi nilon màu trắng (G không

đem có bao nhiêu gói) G bỏ hết vào trong 01 hộp nhựa màu trắng đường kính khoảng 10 cm cao khoảng 7 cm có nắp đậy bên ngoài và mang ra để ở bàn uống nước trong phòng khách để sử dụng. Khoảng 20 giờ ngày 12/12/2021 G lấy một ít ma túy đá từ trong túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x6)cm bên trong có chứa 01 ống hút nhựa màu cam cắt vát một đầu ở trong hộp nhựa màu trắng để ở bàn uống nước rồi cho vào bộ sử dụng ma túy và sử dụng, sử dụng xong G để luôn bộ sử dụng ma túy đá và hộp nhựa đựng ma túy đá ở trên bàn uống nước. Khoảng 22 giờ cùng ngày khi Bùi Văn T đang ở nhà G chơi thì lúc này G có việc đi ra ngoài nên G đưa chiếc hộp nhựa màu trắng bên trong có đựng các túi ma túy đá cho T và bảo T dồn ma túy bên trong các túi nhỏ vào túi to và cất giấu vào nhà vệ sinh giúp G. Bản thân T là người sử dụng ma túy đá nên khi mở nắp hộp nhựa ra thấy bên trong có các túi nilon màu trắng đựng tinh thể màu trắng T biết là ma túy đá và hiểu ý G nhờ T dồn ma túy đá từ túi nhỏ vào túi to và cất giấu ma túy vào nhà vệ sinh để G sử dụng và tránh để lực lượng chức năng phát hiện. Sau đó T ngói dồn 02 túi ma túy nhỏ vào túi to, nhưng chưa dồn hết thì T buồn ngủ nên T không dồn nữa để luôn các túi ma túy vào chiếc hộp nhựa màu trắng rồi mang cất giấu vào hộc kệ tủ tivi ở phòng khách rồi đi ngủ. Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 13/12/2021 T ngủ dậy đi ra ngoài phòng khách thì thấy G đang ngủ, T thấy trên mặt bàn uống nước có bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bên trong còn ma túy đá của G, T đến và tự lấy sử dụng nhưng không nói với G. Khoảng 8 giờ cùng ngày, G gọi điện cho Hà Trí Q sinh năm 1988 là bạn của G đến nhà chơi, Q đồng ý. Do đã sử dụng ma túy nên G nằm luôn ở ghế phòng khách ngủ. Khi Q đến nhà G thấy G nằm ở ghế phòng khách ngủ, Q thấy trên mặt bàn uống nước có bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bên trong còn ma túy đá, do là người sử dụng ma túy đá nên Q tự ngói vào sử dụng mà không nói với G. Một lúc sau khi Q đến thì G tỉnh dậy, thấy Q ngói chơi ở bàn uống nước G đi lại chỗ bộ sử dụng ma túy đá để sử dụng rồi đi vào trong phòng ngủ lúc này T từ nhà vệ sinh đi ra, T vào sử dụng ma túy đá cùng Q. Khoảng 09 giờ ngày 13/12/2021 tổ tuần tra Công an xã N, thành phố Ninh Bình tiến hành kiểm tra cư trú trên địa bàn. Quá trình kiểm tra cư trú tại hộ Nguyễn Như G có Nguyễn Như G, Bùi Văn T và Hà Trí Q. Qua kiểm tra phát hiện tại bàn uống nước kê ở giữa phòng khách, trên mặt bàn có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa màu trắng cao khoảng 30 cm, nắp nhựa chai màu đỏ, trên nắp chai đục hai lỗ một lỗ cắm ống hút nhựa dài khoảng 30 cm, một lỗ cắm ống thủy tinh đầu uốn cong hình phễu bên trong chứa chất tinh thể bám dính màu trắng ngà, 01 bật lửa ga. G khai nhận đây là bộ dụng cụ để sử

dụng ma túy đá của mình. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, thu giữ số vật chứng trên đồng thời niêm phong ống thủy tinh một đầu uốn cong hình phễu bên trong chứa chất tinh thể bám dính màu trắng ngà vào phong bì thư ký hiệu A2. Sau đó Nguyễn Như G tự giác lấy trên nóc tủ quần áo kê ở góc phòng phía trong ra 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (5x10) cm bên trong có 03 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (3x4)cm gồm 01 túi chứa 09 viên nén hình tam giác màu cam, 02 túi chứa trong mỗi túi 10 viên nén hình tam giác màu cam, 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5x2)cm bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục, 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x2)cm bên trong chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng, G xin tự thú và khai nhận 29 viên nén hình tam giác màu cam là ma túy kẹo, 03 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục là ma túy đá, tất cả ma túy này G mua về để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, thu giữ niêm phong số vật chứng do G giao nộp vào phong bì thư ký hiệu A1.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T phố Ninh Bình tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Nguyễn Như G kết quả thu tại hộc kệ tivi đặt ở phòng khách 01 hộp nhựa màu trắng đường kính khoảng 10 cm cao khoảng 7 cm có nắp đậy bên ngoài, mở ra bên trong có 17 túi nilon bên trong đều chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng (gồm 11 túi nilon kích thước khoảng (1,5x2) cm; 06 túi kích thước khoảng (1,5x1,5) cm), 01 túi nilon màu trắng mép túi có viền chỉ màu xanh kích thước khoảng (1,5x1,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục, 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x6)cm bên trong có chứa 01 ống hút nhựa màu cam cắt vát một đầu và chất tinh thể dạng cục màu trắng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, thu giữ niêm phong số vật chứng trên vào phong bì thư ký hiệu A3. Tại chỗ Bùi Văn T xin đầu thú và khai nhận đây là số ma túy đá tối ngày 12/12/2021 khi T đến nhà G chơi G đưa cho T và bảo T dọn các chất ma túy bên trong các túi nhỏ vào túi to và cất giấu vào nhà vệ sinh giúp G. Khi đang dọn ma túy do buồn ngủ nên T không dọn nữa và cất giấu hộp nhựa đựng ma túy đá mà G đưa vào hộc kệ tivi. G cũng thừa nhận đây là hộp đựng ma túy mình đã đưa cho T để đổ dọn các túi ma túy nhỏ vào túi to và bảo T đem đi cất giấu. Sau khi lập biên bản cơ quan điều tra đã đưa G, T, Q cùng vật chứng đã thu giữ về trụ sở công an xã Ninh Nhất, T phố Ninh Bình để làm việc đồng thời tiến hành lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú đối với Nguyễn Như G và lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Bùi Văn T.

Tiến hành mở niêm phong , cân xác định khối lượng mẫu vật thu giữ của Nguyễn Như G và Bùi Văn T kết quả:

Mở phong bì ký hiệu A1:

- Khối lượng 29 viên nén hình tam giác màu cam trong 03 túi nilon màu trắng có tổng khối lượng là 13,505 gam, ký hiệu M1.

- Khối lượng chất tinh thể màu trắng trong 03 túi nilon (02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1,5x2)cm, 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (1x2)cm là 2,14 gam ký hiệu M2.

Mở phong bì ký hiệu A3:

- Khối lượng chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x6) cm là 1,43 gam ký hiệu M3.

- Khối lượng chất tinh thể màu trắng trong 17 túi nilon (11 túi kích thước khoảng (1,5x2)cm; 6 túi kích thước (1,5x2)cm; 01 túi màu trắng miệng túi viền màu xanh kích thước khoảng (1,5x1,5)cm là 3,21 gam ký hiệu M4. Toàn bộ mẫu M1, M2, M3, M4 được niêm phong theo đúng quy định cùng 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong hình phễu bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng ngà được niêm phong vào phong bì thư dán kín theo đúng quy định ký hiệu A2 gửi đi giám định để xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 29/KLGD-PC09-MT ngày 21/12/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“- Mẫu ký hiệu M1 gồm 29 viên nén hình tam giác màu cam có tổng khối lượng 13,5262 gam, là ma túy, loại MDMA.

MDMA là chất ma túy có số thứ tự 27, thuộc bảng Danh mục I, nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của chính phủ.

- Chất dạng tinh thể màu trắng ngà bám dính trong ống thủy tinh ký hiệu A2, là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính ít, không xác định được khối lượng.

- Chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 1,4249 gam, ký hiệu M4 có khối lượng 3,2039 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của chính phủ.

- Chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 2,1372 gam là ma túy loại ketamine.

Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự 35, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của chính phủ”

Sau khi giám định, cơ quan giám định hoàn trả lại đối tượng giám định gồm: 01 phong bì “mẫu vật hoàn trả sau giám định” trên mặt phong bì có ghi số 29/KLGD-PC09-MT bên trong gồm có chất bột màu cam được nghiền ra từ các viên nén hình tam giác màu cam còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 Có khối lượng 13,2856 gam, là ma túy loại MDMA; Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 1,9977 gam, là ma túy loại Ketamine; Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M3 có khối lượng 1,2199 gam, ký hiệu M4 có khối lượng 2,9800 gam, đều là ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong thu giữ ban đầu; 01 công thủy tinh cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong mẫu vật gửi giám định ký hiệu A2 được niêm phong trong một túi “mẫu vật hoàn trả sau giám định” trên mặt phong bì có ghi số 29/KLGD-PC09-MT.

Cơ quan điều tra đã chứng minh khối lượng ma túy Nguyễn Như G cất giấu trái phép là 13,5262 gam ma túy loại MDMA; 2,1372 gam ma túy loại Ketamine và 4,6288 gam ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng ma túy Bùi Văn T cất giấu hộ cho Nguyễn Như G là 4,6288 gam ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 03/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân T phố Ninh Bình đã Truy tố ra trước Tòa án nhân dân T phố Ninh Bình để xét xử bị cáo **Nguyễn Như G, Bùi Văn T** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị can Nguyễn Như G. Áp dụng điểm c, khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị can Bùi Văn T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Như G, Bùi Văn T** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm r, s, khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Như G từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 (sáu) năm. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/12/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Bùi Văn T từ 2 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/12/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa màu trắng cao 30 cm nắp chai đục hai lỗ một lỗ cắm ống hút nhựa dài khoảng 30 cm; 01 bật lửa ga; 01 hộp nhựa màu trắng đường kính 10cm cao khoảng 7cm; 02 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 29/KLGD-PC09-MT Vụ: Nguyễn Như G, sinh năm 1994, tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 13/12/2021 tại xã N, T phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình”. 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, mặt trước ghi “Toàn bộ vỏ phong bì niêm phong ban đầu, ống hút và các vỏ túi nilon, ký hiệu C.”

(Cụ thể chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2022 giữa Công an T phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự T phố Ninh Bình).

Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án, nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 13/12/2021 tại nhà ở của mình. Nguyễn Như G có hành vi cất giấu trái phép 13,5262 gam ma túy loại MDMA; 2,1372 gam ma túy loại Ketamine; 4,6288 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng; Bùi Văn T có hành vi cất giấu hộ 4,6288 gam ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Như G để G sử dụng thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an T phố Niinh Bình phát hiện .

Từ những hành vi và chứng cứ nêu trên đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Như G, Bùi Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội

phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này” đối với bị cáo Nguyễn Như G và Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “ Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;” đối với Bùi Văn T. Nên cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

[3] Các bị cáo là người trưởng T, đã có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng sẽ phải phụ thuộc vào ma túy và bị hủy hoại cả thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, tuy nhiên các bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước là nguy hiểm cho xã hội, phát sinh những tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

[4] Hành vi của các bị cáo là đồng phạm: Bị cáo Nguyễn Như G với vai trò là người khởi xướng, bỏ tiền để mua ma túy, còn bị cáo Bùi Văn T là người trực tiếp đóng ma túy vào 1 túi và cất giấu hộ tại hộc kệ tủ ti vi trong phòng khách với mục đích cùng nhau sử dụng chung, hành vi của các bị cáo nhất thời chưa có sự phân công nhiệm vụ và cấu kết chặt chẽ với nhau, do đó hành vi phạm của các bị cáo là đồng phạm mang

tính giản đơn. Vì vậy căn cứ vào từng hành vi, mức độ tham gia của các bị cáo, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức hình phạt tương xứng với từng hành vi của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo G và bị cáo T đã T khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Nguyễn Như G sau khi kiểm tra nơi cư trú nơi ở bị cáo G đã tự giác giao nộp số ma túy cất giấu trên nóc tủ quần áo của nhà bị cáo và có đơn xin tự thú số ma túy trên G cất giấu để sử dụng, ngoài ra bị cáo G là lao động chính, gia đình hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo G còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo T xin đầu thú hành vi phạm tội. Do vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Như G và Bị cáo Bùi Văn T không có.

[6] Nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Như G và Bùi Văn T nhân thân tốt

[7] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy thu được của Nguyễn Như G, quá trình điều tra G khai nhận khoảng 22 giờ ngày 11/12/2021 G sử dụng một chiếc điện thoại di động lắp sim khuyến mại và gọi cho người thanh niên tên Đ để hỏi mua ma túy, sau đó G đi xe taxi đến khu vực chân cầu N thuộc xã Yên B, huyện Ý , tỉnh Nam Đ và mua được ma túy với giá 5.800.000 đồng. G không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người thanh niên tên Đ. Sau khi mua được ma túy G đã xóa số điện thoại, nhật ký cuộc gọi với Đ và làm rơi chiếc điện thoại do đó cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh điều tra làm rõ người đàn ông tên Đ như G khai.

Quá trình điều tra xác định sáng ngày 13/12/2021 tại nhà của Nguyễn Như G, Bùi Văn T và Hà Trí Q là bạn của G đến chơi, cả hai đều là người sử dụng ma túy, khi thấy bộ sử dụng ma túy đá của G sử dụng để trên bàn uống nước trong phòng khách vẫn còn ma túy thì T và Q đã tự lấy và sử dụng ma túy nhưng không nói với G, bản thân G không biết, không rủ T và Q sử dụng ma túy tại nhà mình, do đó cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với Hà Trí Q quá trình điều tra xác định khoảng 8 giờ sáng ngày 13/12/2021 Q đến nhà G chơi. Khi đến chơi Q thấy G đang nằm ngủ trên ghế ở phòng khách và thấy trên mặt bàn uống nước có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bên trong còn ma túy đá, Q đã tự ý cầm lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá này và sử dụng. Q không nói với G và G cũng không biết, không rủ Q sử dụng ma túy đá tại nhà mình. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Q đã vi phạm quy định tại khoản 1, điều 21, nghị định 167 ND-CP; Công an T phố Ninh Bình đã ra Q định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Trí Q với mức phạt tiền 750.000 đồng là có căn cứ đúng quy định.

Đối với người lái xe taxi chở G đi mua ma túy. Quá trình điều tra G khai nhận việc mình đi mua ma túy không nói cho ai biết, G không biết tên tuổi của người lái xe taxi cũng như biển số xe nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh điều tra làm rõ.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chai nhựa màu trắng cao 30 cm nắp chai đục hai lỗ một lỗ cắm ống hút nhựa dài khoảng 30 cm, một lỗ cắm ống thủy tinh một đầu uốn cong hình phễu; 01 bật lửa ga; 01 hộp nhựa màu trắng đường kính 10cm cao khoảng 7cm có nắp đậy; 02 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định là số ma túy Methamphetamine, Ketamine và MDMA thu giữ của Nguyễn Như G và Bùi Văn T cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng do đó Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Về án phí, các bị cáo Nguyễn Như G và bị cáo Bùi Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249, điểm r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Như G

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Văn T

Căn cứ Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Như G và bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Như G 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 13 tháng 12 năm 2021.

3. Xử phạt bị cáo: Bùi Văn T 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 13 tháng 12 năm 2021.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chai nhựa màu trắng cao 30 cm nắp chai đục hai lỗ một lỗ cắm ống hút nhựa dài khoảng 30 cm; 01 bật lửa ga; 01 hộp nhựa màu trắng đường kính 10cm cao khoảng 7cm; 02 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 29/KLGĐ-PC09-MT Vụ: Nguyễn Như G, sinh năm 1994, tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 13/12/2021 tại xã Ninh Nhất, T phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình”. 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, mặt trước ghi “Toàn bộ vỏ phong bì niêm phong ban đầu, ống hút và các vỏ túi nilon, ký hiệu C.”

(Cụ thể chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2022 giữa Công an T phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự T phố Ninh Bình).

5. Về án phí: các Bị cáo Nguyễn Như G và bị cáo Bùi Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

Án xử công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB
- VKSND- TPNB
- Bị cáo
- VKSND tỉnh NB
- Công an T phố NB
- Trại tạm giam
- Thi hành án dân sự TPNB

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lâm Thị Thanh Nhàn

- *Sở tư pháp*
- *Lưu*